

Số: 67 /BC-STP

Kon Tum, ngày 20 tháng 3 năm 2018

SỞ TÀI CHÍNH TỈNH KON TUM	
ĐẾN	Số: 2921
Ngày:	21/3/18
Chức vụ:	
Liên hệ số:	

BÁO CÁO

Thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh

Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum nhận được Công văn số 608/STC-QLNS, ngày 12/3/2018 của Sở Tài chính đề nghị Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: "*Quy định mức chi tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân trên địa bàn tỉnh Kon Tum*". Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết và các văn bản pháp luật có liên quan, căn cứ Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Điều 52 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Sở Tư pháp báo cáo thẩm định như sau:

1. Thẩm quyền ban hành

Khoản 2, Điều 7 Thông tư số 151/2015/TT-BTC ngày 02/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đảm bảo thực hiện Quyết định số 81/2014/QĐ-TTg ngày 31/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phối hợp giữa các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp với các cấp Hội Nông dân Việt nam trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân quy định: "*Mức chi quy định tại Thông tư này là mức chi tối đa theo các quy định hiện hành, căn cứ khả năng ngân sách và tình hình thực tế từng địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quy định cụ thể mức chi của các cơ quan, đơn vị trực thuộc, nhưng không được vượt quá mức chi tối đa quy định tại Thông tư này để thực hiện*".

Căn cứ quy định trên thì việc Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định mức chi tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân trên địa bàn tỉnh Kon Tum là phù hợp với quy định tại Khoản 1, Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; phù hợp với Thông báo kết luận số 06/TB-HĐND ngày 09/02/2018 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

2.1. *Phạm vi điều chỉnh:* Sở Tư pháp nhận thấy phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị quyết đã bao quát, đầy đủ, phù hợp với quy định của pháp luật.

2.2. *Đối tượng áp dụng*: Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét lại quy định tại gạch đầu dòng (-) thứ nhất điểm b khoản 1 Điều 1 dự thảo. Cụ thể, gạch đầu dòng (-) thứ nhất điểm b khoản 1 Điều 1 dự thảo có dự kiến đối tượng áp dụng là “*Các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân các cấp được giao nhiệm vụ phối hợp với Hội Nông dân các cấp trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân quy định tại Quyết định số 81/2014/QĐ-TTg*”. Quy định đối tượng áp dụng trên trong dự thảo là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 7 Thông tư số 151/2015/TT-BTC. Tuy nhiên, Sở Tư pháp nhận thấy cần quy định mức chi được áp dụng đối với Ủy ban nhân dân các cấp. Lý do: Theo quy định tại Quyết định số 81/2014/QĐ-TTg thì Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm phối hợp với Hội nông dân cùng cấp trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân. Trong nhiều trường hợp Ủy ban nhân dân (đại diện là lãnh đạo Ủy ban nhân dân) thực hiện việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân mà không chỉ là cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân. Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân cấp xã không có cơ quan chuyên môn. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, bổ sung đối tượng áp dụng cho đầy đủ.

3. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo trong hệ thống pháp luật

Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo Nghị quyết cơ bản đảm bảo sự phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật có giá trị pháp lý cao hơn, thống nhất với các quy định khác do Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét bổ sung, điều chỉnh một số nội dung sau:

3.1. Đề nghị nghiên cứu, bổ sung đối tượng áp dụng vì lý do đã được nêu tại Mục 2 của Báo cáo này.

3.2. Đề nghị xem xét, biên tập lại Điều 2 của dự thảo cho phù hợp với Luật ngân sách nhà nước, Điều 2, Điều 3 Thông tư số 151/2015/TT-BTC. Có thể biên tập theo hướng sau: “*Kinh phí đảm bảo cho hoạt động tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân thuộc cấp nào do ngân sách cấp đó đảm bảo. Ngoài nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước, các cơ quan, đơn vị, địa phương được phép huy động từ các nguồn viện trợ, tài trợ và các nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật*”.

3.3. Sở Tư pháp nhận thấy, một số mức chi được dự kiến trong dự thảo Nghị quyết phù hợp với quy định tại Điều 5 Thông tư số 151/2016/TT-BTC, thống nhất với các văn bản khác do Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành. Tuy nhiên, tại điểm 2.8 khoản 2 Điều 4 dự thảo có dự kiến mức chi thực hiện các cuộc điều tra khảo sát thực hiện theo quy định tại Thông tư số 109/2016/TT-BTC và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân quy định nội dung và mức chi thực hiện các cuộc điều tra thống kê do ngân sách địa phương đảm bảo trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Tuy nhiên, Nghị quyết quy định nội dung và mức chi thực hiện các cuộc điều tra thống kê do ngân sách địa phương đảm bảo trên địa bàn tỉnh Kon Tum chưa được Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành. Vì vậy, đề nghị Sở Tài chính

tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo rõ nội dung này để Hội đồng nhân dân xem xét, quyết định. Trong trường hợp Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định quy định theo hướng được cơ quan chủ trì soạn thảo dự kiến cần lưu ý việc chỉnh lý nội dung dự thảo. Bên cạnh đó, cần đảm bảo Nghị quyết quy định nội dung và mức chi thực hiện các cuộc điều tra thống kê do ngân sách địa phương đảm bảo trên địa bàn tỉnh Kon Tum và Nghị quyết quy định mức chi tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân trên địa bàn tỉnh Kon Tum có hiệu lực cùng thời điểm.

4. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

4.1. Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo Nghị quyết chưa trình bày đúng quy định về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại Chương V, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Mẫu số 16, Phụ lục I (ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP). Vì vậy, đề nghị Sở Tài chính căn cứ quy định tại Chương V, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và Mẫu số 16, Phụ lục I (ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP) để trình bày văn bản đúng quy định. Bên cạnh đó đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo quan tâm chỉnh sửa lỗi chính tả.

4.2. Để thuận tiện cho việc theo dõi, cơ quan thẩm định nhận thấy nên đưa nội dung được quy định tại Điều 4 dự thảo về khoản a Điều 1 mà không nên quy định ở một Điều riêng.

4.3. Tại Mục 2 dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh thể hiện cơ quan chủ trì soạn thảo đã "*tổ chức lấy ý kiến của đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của các chính sách*". Sở Tư pháp nhận thấy, việc ban hành Nghị quyết "*Quy định mức chi tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân trên địa bàn tỉnh Kon Tum*" thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (Quy định chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên). Do vậy, cơ quan thẩm định nhận thấy Nghị quyết không làm phát sinh chính sách mới. Bên cạnh đó, trường hợp làm phát sinh chính sách mới cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm thực hiện các quy định từ Điều 112 đến Điều 116 của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Qua theo dõi và qua hồ sơ gửi thẩm định, Sở Tư pháp nhận thấy cơ quan chủ trì soạn thảo không thực hiện quy định từ Điều 112 đến Điều 116 của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét lại nội dung được thể hiện tại Mục 2 dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Trình tự, thủ tục xây dựng văn bản

Sở Tài chính đã chủ trì, phối hợp tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức có liên quan. Tuy nhiên, cơ quan thẩm định nhận thấy hồ sơ dự thảo chưa được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của tỉnh theo quy định tại Điều 120 của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015. Vì vậy, đề nghị cơ quan

chủ trì soạn thảo phối hợp cơ quan có liên quan tổ chức việc đăng tải trên cổng thông tin điện tử của tỉnh để tiếp tục lấy ý kiến tham gia đối với dự thảo (*Lưu ý: việc đăng tải trên cổng thông tin điện tử của tỉnh không thực hiện nếu văn bản có nội dung thuộc bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước*). Trên cơ sở các ý kiến tham gia, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu để tiếp tục hoàn thiện dự thảo (đối với những ý kiến không được tiếp thu, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình đầy đủ, đúng quy định).

6. Một số vấn đề khác có liên quan

6.1. Sở Tư pháp nhận thấy Quyết định số 81/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ được ban hành ngày 31/12/2014 và có hiệu lực thi hành từ ngày 20/02/2015; Thông tư số 151/2015/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đảm bảo thực hiện Quyết định số 81/2014/QĐ-TTg được ban hành ngày 02/10/2015 và có hiệu lực thi hành từ ngày 20/11/2015. Tính từ thời điểm Thông tư 151/2015/TT-BTC được ban hành đến thời điểm hiện tại đã hơn 02 năm. Tuy nhiên, trên địa bàn tỉnh công tác ban hành văn bản để khai thực hiện chưa kịp thời. Vì vậy, đề nghị Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh lý do của việc chưa xây dựng, ban hành được văn bản để tổ chức thực hiện trong thời gian qua.

6.2. Theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật thì thời gian thẩm định của cơ quan Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh là 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. Văn bản đề nghị thẩm định của Sở Tài chính phát hành ngày 12/3/2018 và Sở Tài chính đề nghị Sở Tư pháp gửi kết quả thẩm định trước ngày 16/3/2018. Với nguồn nhân lực hạn hẹp hiện nay, Sở Tư pháp không thể tổ chức thẩm định theo đúng thời gian được đề nghị. Do đó, đối với các văn bản khác, đề nghị Sở Tài chính sớm xây dựng, gửi thẩm định để đảm bảo thời gian thẩm định của Sở Tư pháp theo quy định của pháp luật.

7. Điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh

Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo Nghị quyết **chỉ đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh** xem xét trình Hội đồng nhân dân tỉnh khi cơ quan chủ trì soạn thảo điều chỉnh lại một số nội dung và thực hiện các đề nghị khác được nêu trong Báo cáo này. Hồ sơ dự thảo Nghị quyết trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị thực hiện theo Điều 122 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo khi tiếp nhận báo cáo thẩm định thực hiện việc tiếp thu ý kiến thẩm định hoặc giải trình (*trong trường hợp không tiếp thu ý kiến thẩm định*). Khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, đồng thời gửi báo cáo giải trình, tiếp thu kèm theo dự thảo văn bản đã được chỉnh lý tới Sở Tư pháp để theo dõi theo quy định tại khoản 5, Điều 121 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: "*Quy định mức chi tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân trên địa bàn tỉnh Kon Tum*".

Kính gửi Sở Tài chính theo đề nghị./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu VT, XD&KTrVB/STP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Minh Thắng